TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2026/QĐCNTTLH	*Khánh Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Lê Văn S và bà Trần Thị X.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của ông Lê Văn S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 12 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ông Lê Văn S, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 7, thôn K, xã K, tỉnh Khánh Hoà.

- Người bị kiện: Bà Trần Thị X, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 7, thôn K, xã K, tỉnh Khánh Hòa.

- Tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn S và bà Trần Thị X tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Trần Gia H, sinh ngày 07/02/2010 và Lê Trần Gia H, sinh ngày 30/5/2019 cho bà Trần Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Lê Văn S cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho mỗi con chung là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu H và cháu H đủ 18 tuổi.

Ông Trần Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung nếu xét thấy cần thiết, ông S và bà X đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Văn S và bà Trần Thị X xác định không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã K (trước là UBND xã K);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập QĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ